

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2022/HS-ST**
Ngày 07/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến.
 - *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh Long và ông Nguyễn Văn Quang.
 - *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
 - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quang L, sinh ngày 06/01/2007 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 16, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Tày; trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Trung H, sinh năm 1988 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1988; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có;

Tiền sự: - Quyết định 95/2021/QĐ-TA ngày 21/9/2021 của TAND thành phố C, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Phạm Quang L. trong thời hạn 24 tháng (Chưa chấp hành).

- Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Phạm Quang L. trong thời hạn 06 tháng (Ngày 14/3 và 19/3/2021 tiếp tục vi phạm).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1988 (Mẹ đẻ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý của B tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị TH, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Ph, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

+ Anh Vi Long V, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn 1, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Nguyễn văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1996, địa chỉ: tổ 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Phan Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Ch, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2021, bị cáo Phạm Quang L. đến khu vực phường Phố Cò, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để làm thuê giúp việc trông coi, quản lý quán Karaoke cho 01 người đàn ông (theo bị cáo khai tên là B). Do tình hình dịch bệnh Covid-19, các quán Karaoke bị dừng hoạt động nên Th. giới thiệu bị cáo đến làm việc cho quán Karaoke của người đàn ông (theo bị cáo khai tên là T.) ở thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên (không xác định được họ tên, địa chỉ của người đàn ông tên B. và T.). Quá trình làm việc tại các quán Karaoke, bị cáo được giao nhiệm vụ tìm người phục vụ việc rót bia, bấm bài hát. Bị cáo

đã sử dụng tên tài khoản Facebook “QL” vào các hội nhóm tuyển nhân viên để đăng tin tìm nhân viên.

Ngày 27/12/2021, Phạm Thị TH. là lao động tự do tại thành phố Hà Nội, do tình hình dịch bệnh Covid-19 không có việc làm ổn định, Th. sử dụng tên tài khoản Facebook “MM” để tìm việc làm, thấy bài viết của bị cáo L. đăng tuyển nhân viên nên nhắn tin hỏi việc làm. Ngày 28/12/2021, bị cáo nhắn tin trao đổi bảo Th. đến Thái Nguyên làm nhân viên phục vụ quán hát, Th. đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2021, Th. đi xe ô tô khách từ thành phố Hà Nội đến thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đi xe mô tô đến đón Th. về quán của B. Khoảng 19 giờ cùng ngày, B hỏi Th. làm được những công việc gì, có hát hay bay lắc được không. Th. nói chỉ làm được những công việc lành mạnh thôi. Sau đó, B nói với Th. nếu không làm được thì thôi, có việc khác thì mình bảo đi làm. Do thấy B không nhận Th. vào làm nên bị cáo nảy sinh ý định lừa bán Th. để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hồi 21 giờ 52 phút ngày 28/12/2021, bị cáo nhắn tin trao đổi, gửi ảnh của Th. cho người có tên tài khoản Facebook “PT” Bị cáo L. quen biết qua hội nhóm Facebook (không xác định được họ tên, địa chỉ của PT) “Em có đưa nhân viên cần nhượng, anh có lấy được không? Giá 5.000.000 đồng”. PT nhắn tin mua với giá khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, sau đó bị cáo gửi số điện thoại 0566272616 và số 0382731509 của mình cho PT để liên lạc. Khoảng 22 giờ 03 phút cùng ngày, PT nhắn tin, gọi điện qua Facebook cho Nguyễn Văn H, hỏi H. có nhu cầu tìm thêm nhân viên không. H. đồng ý tuyển nhân viên, qua PT giới thiệu H. và bị cáo L. trao đổi, thống nhất là bị cáo đưa Th. đến huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để H. xem mặt, nếu Th. giống như trong ảnh thì mới mua với số tiền là 2.000.000 đồng. Sau đó Bị cáo L. nhắn tin cho Th. “Có muốn làm ở gần Hà Nội không, anh của L. có một quán hát ở dưới đây, L. đưa xuống làm”. Th. đồng ý, nhắn lại “Cứ đưa chị xuống đây xem có làm được hay không, nếu không thì chị về quê”.

Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2021, bị cáo thuê Phan Văn H. điều khiển xe taxi nhãn hiệu Honda City, biển số 20A-303.14 đến đón bị cáo và Th. đi huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để bán Th. Bị cáo L, PT và H. thống nhất địa điểm mua bán Th. tại khu vực Công ty giấy A, thuộc thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trên đường đi, Th. thấy địa phận tỉnh Tuyên Quang nên nhắn tin hỏi bị cáo L. “Sao đi xa thế, chị tưởng em bảo làm gần Hà Nội, lên đây chị sợ lắm”. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, xe taxi dừng trước cổng Nhà máy giấy A, thì bị cáo gọi điện cho PT đến đón. Th. lo sợ bị lừa bán nên xuống xe đi vào phòng bảo vệ tại cổng Nhà máy giấy A. Đến 15 giờ cùng ngày, H. điều khiển xe ô tô Toyota Vios, biển số 22A-048.61 trên xe có Vi Long V. và Trần Ngọc N. đến. Bị cáo L. đưa H. vào khu vực phòng bảo vệ Nhà máy giấy A. để gọi Th. ra xem mặt, do Th. không ra nên H. bỏ về không thực hiện việc mua bán Th. Bị cáo L. tiếp

tục nhắn tin đe dọa Th, thì Th. nhờ bảo vệ Công ty giấy A. gọi điện thoại báo Cơ quan Công an.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSSD ngày 22 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Quang L. về tội “Mua bán người”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 150 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Quang L. và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang L. phạm tội “*Mua bán người*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 15, 57, 90, 91, 102 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quang L. từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim, màn hình có nhiều vết nứt vỡ cho Nguyễn Văn H.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim cho Vi Long V. và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim cho Phạm Quang L.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết phần dân sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang L. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang L. trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ đẻ bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên nhận thức pháp luật hạn chế, để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Đề nghị xử bị cáo L. mức án khởi điểm mức án của đại diện VKS đề nghị.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo L. trình bày quan điểm nhất trí về tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố với bị cáo, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội để xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Chi nhất trí đứng ra thay bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) được thể hiện tại biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Bị hại chị Phạm Thị TH. khai tại cơ quan điều tra (Từ BL156 đến BL162) thể hiện: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 không có việc làm ổn định nên ngày 27/12/2021, chị sử dụng tên tài khoản Facebook “MM” để tìm việc làm thấy bài viết của Phạm Quang L. đăng tuyển nhân viên, chị đã nhắn tin hỏi việc làm. Sau khi thỏa thuận, chị đi xe ô tô khách từ Hà Nội đến thành phố S, tỉnh Thái Nguyên và được Bị cáo L. đón chờ về nhà chủ quán. Chủ quán hỏi chị có làm được những công việc như hát hay bay lắc không. Chị trả lời chỉ làm được những công việc lành mạnh thôi nên chủ quán không nhận. Sau đó, Bị cáo L. nhắn tin hỏi chị có muốn làm ở gần Hà Nội không, Bị cáo L. đưa chị đi, chị đồng ý bảo xuống xem như thế nào đã. Trưa ngày 29/12/2021 chị và bị cáo L. lên xe taxi đi, trên đường đi thấy địa phận tỉnh Tuyên Quang nên chị nhắn tin hỏi bị cáo L. nhưng bị cáo L. không trả lời. Lo sợ bị lừa bán nên khi xe dừng chị đã xuống xe đi vào phòng bảo vệ tại cổng Nhà máy giấy A. và nhờ bảo vệ gọi báo Công an. Nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho chị theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/12/2021, tại thôn Đ, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Phạm Quang L, sinh ngày 06/01/2007 đã có hành vi lợi dụng nhu cầu tìm việc làm của chị Phạm Thị TH. để lừa gạt bán Th. cho Nguyễn Văn H. với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhằm thu lợi bất chính

Khi phạm tội bị cáo Phạm Quang L. mới được 14 tuổi 11 tháng 23 ngày, là người từ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội, tội phạm bị cáo thực hiện là tội rất nghiêm trọng, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 - Bộ luật Hình sự thì bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc mua bán người là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “*Mua bán người*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 150 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ chấp nhận.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả (do bị cáo là người dưới mười lăm tuổi phạm tội); ông nội của bị cáo trong thời gian công tác có nhiều thành tích tốt được BCH Đảng bộ, Chủ tịch UBND và BCH Hội khuyến học phường S, thành phố C. tặng Giấy khen. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

[3]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do, danh dự, nhân phẩm của người phụ nữ, coi người phụ nữ như món hàng hóa trao đổi mua bán nhằm thu lợi bất chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/3/2021 bị Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 06 tháng (Quyết định 45/QĐ-UBND); ngày 21/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng (Quyết định số 95/2021/QĐ-TA), bị cáo chưa thi hành Quyết định mà bỏ trốn đến địa phương khác và có hành vi phạm tội mới. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo đã thực hiện được ý định của mình là đưa chị Phạm Thị TH. đến công nhà máy giấy A. để bán cho Nguyễn Văn H, nhưng bị cáo không thực hiện được đến cùng do chị Th. phát hiện đã bỏ chạy và báo Cơ quan công an. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp Phạm tội chưa đạt quy định tại các Điều 15, 57, 102 - Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên tâm sinh lý chưa phát triển đầy đủ, khả năng nhận thức pháp luật và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội còn hạn chế, cần áp dụng chế tài người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, 91 - Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự:

Chị Phạm Thị TH. yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, nếu không được đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo chị Trần Thị Thu H. đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Th. với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Xét thấy, ngày 29/12/2021 bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đưa chị Phạm Thị TH. từ tỉnh Thái Nguyên sang tỉnh Tuyên Quang để bán cho anh Nguyễn Văn H. nhưng không thành nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Phạm Thị TH. khoản tiền tương đương 02 tháng lương tối thiểu (1.490.000 đồng/ 01 tháng). Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng được thể hiện qua biên lai thu tiền số 0000940, ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Việc nộp tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên HĐXX ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho chị Th.

Chị Phạm Thị TH. được quyền sở hữu, sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) do bị cáo bồi thường tại biên lai thu tiền số 0000940, ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương hiện đang tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim, màn hình có nhiều vết nứt vỡ của Nguyễn Văn H.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim của Vi Long V.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim của bị cáo L.

03 (ba) chiếc điện thoại trên là tài sản của bị cáo, anh H. và anh V. dùng làm phương tiện liên hệ, giao dịch với người thân, bạn bè, công việc nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, anh H. và anh V.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn H. có hành vi nhấn tin trao đổi, thỏa thuận với Phạm Quang L, khi xem mặt Th. giống như trong ảnh và đồng ý làm việc cho H. thì mới thực hiện việc mua Th, nhưng chưa xem được mặt Th, chưa thực hiện được việc mua bán, hành vi của H. chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Mua bán người nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên tài khoản facebook “PT”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Quang L. là trẻ em phạm tội nên bị cáo được miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 150; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, 38, 57, 90, 91, 101, 102 - Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang L. phạm tội “*Mua bán người*”.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quang L. 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (01/01/2022).

2. Căn cứ: Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 592 - Bộ luật Dân sự

Chị Trần Thị Thu H. có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Phạm Thị TH. số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000940, ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Ghi nhận chị Trần Thị Thu H. đã bồi thường xong phần dân sự. Chị Phạm Thị TH. được quyền sở hữu, sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) do chị Trần Thị Thu H. bồi thường tại biên lai thu tiền số 0000940, ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

3. Căn cứ vào Điều 48 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim, màn hình có nhiều vết nứt vỡ cho Nguyễn Văn H.;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim cho Phạm Quang L.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim cho Vi Long V.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 15/3/2022).

3. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Quang L.

- Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Trại tạm giam tỉnh TQ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện SD;
- UBND phường S, thành phố C, tỉnh CB;
- CQ Thi hành án hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến